

VIETNAM DAILY

Do các giao dịch trên sàn HSX xuất hiện lỗi hiển thị khi kết thúc phiên giao dịch ATC. Số liệu liên quan đến giá đóng cửa, khối lượng giao dịch chỉ mang tính chất tương đối, có thể không chính xác và cần được sửa đổi.

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng vào nửa cuối phiên

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt sụt giảm và đóng cửa ở mức thấp nhất

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VNM, HNG

[Cập nhật công ty]

VNM

[Quan điểm đầu tư]

NDT có thể mở lại 1 phần trạng thái trading T+ khi VNIndex về lại hỗ trợ gần, nhưng cần khống chế tỷ trọng thấp và đặt điểm Stop nếu mốc này bị xuyên thủng.

09/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	899.43	-0.05
VN30	837.02	-0.18
HĐTL VN30F1M	827.00	-1.14
HNXIndex	120.13	+0.02
HNX30	237.16	+0.13
UPCoM	57.29	-0.02
USD/VND	23,241	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.05	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.29	+4
Dầu (WTI, \$)	37.27	-2.41
Vàng (LME, \$)	1,704.08	+0.33

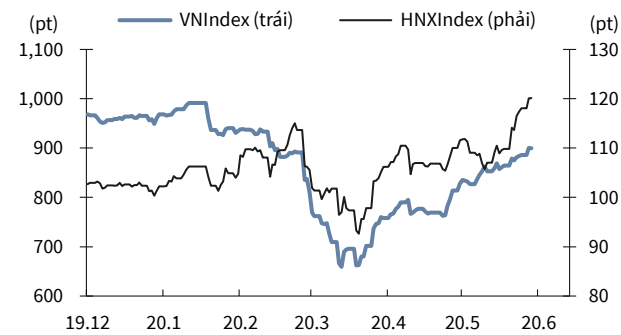


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	899.43 (-0.05%)
KLGD (triệu CP)	451.6 (-8.7%)
GTGD (triệu US\$)	308.8 (-14.9%)
HNXIndex	120.13 (+0.02%)
KLGD (triệu CP)	79.5 (-27.8%)
GTGD (triệu US\$)	31.2 (-27.8%)
UPCoM	57.29 (-0.02%)
KLGD (triệu CP)	35.7 (-23.6%)
GTGD (triệu US\$)	16.1 (-10.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-5.2

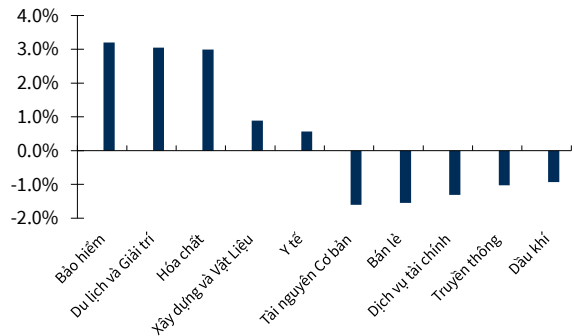
Áp lực chốt lời gia tăng vào nửa cuối phiên chiều khiến chỉ số VNIndex đóng cửa ở mức giảm nhẹ, trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng khi mà có nhiều đánh giá cho rằng đà phục hồi của TTCK trong thời gian gần đây không phản ánh thực trạng của nền kinh tế. Diễn biến sụt giảm của giá dầu trong phiên ngày hôm qua khiến nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh ở PVD (-2.1%), PVS (-2.1%); trong khi cổ phiếu ngành phân đạm tăng đồng loạt ở DCM (+2.8%), LAS (+1.5%). Trong khi đó, thông tin Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay, cùng việc Thủ tướng yêu cầu xem xét việc mở lại đường bay quốc tế với những vùng không phát sinh ca bệnh mới trong 30 ngày, giúp hỗ trợ nhóm cổ phiếu hàng không tăng điểm như HVN (+4.9%), VJC (+2.4%). Việc quốc hội chính thức thông qua Hiệp định EVFTA ngày hôm qua tiếp tục giúp các nhóm cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp tăng điểm như cổ phiếu dệt may ở GMC (+6.8%), VGG (+6.4%), cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như ITA (+6.9%), KBC (+2.1%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở HPG (-2.2%), CII (+3.7%), MSN (-0.6%)...

VNIndex & HNXIndex



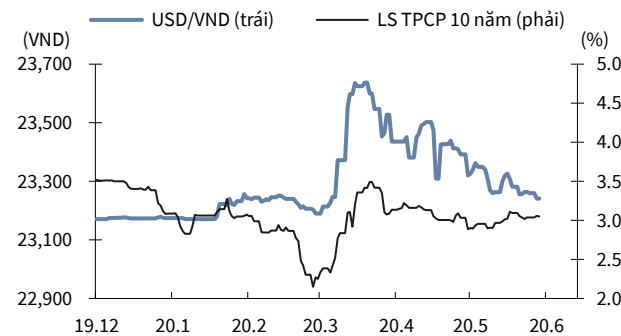
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



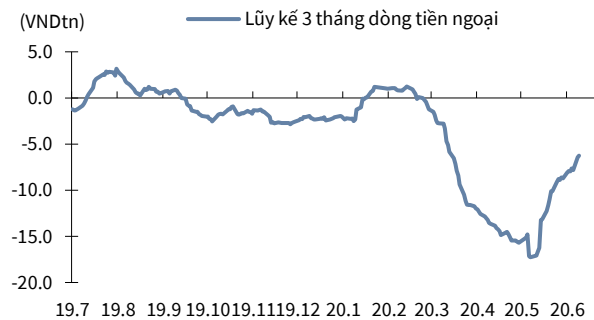
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



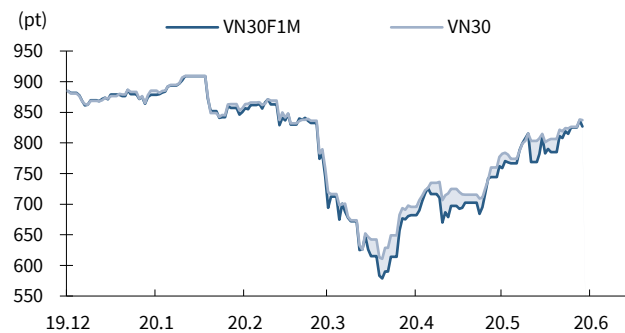
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	837.02 (-0.18%)
VN30F1M	827.0 (-1.14%)
Mở cửa	836.5
Cao nhất	838.8
Thấp nhất	827.0
KLGD (HĐ)	158,968 (-1.1%)

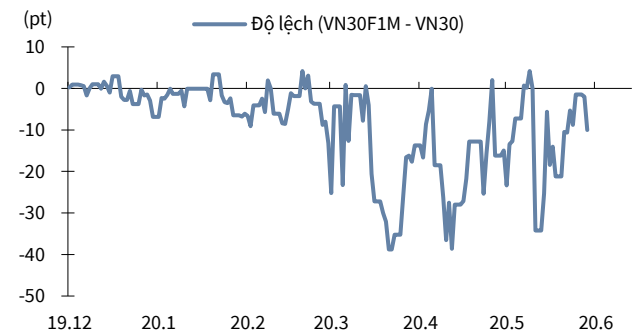
Các HĐTL đồng loạt sụt giảm và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày, trong bối cảnh áp lực bán gia tăng ở thị trường cơ sở vào cuối phiên chiều khiến chỉ số VN30 Index đảo chiều giảm điểm về cuối phiên. Chênh lệch ở F2006 và chỉ số VN30 Index mở cửa ở mức dương nhẹ +0.18 điểm, trước khi đảo chiều sang mức âm và nới rộng dần cho đến thời điểm đóng cửa đạt mức -10.02 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm nhẹ so với phiên hôm trước và tiếp tục duy trì ở mức thấp, thể hiện sự chuyển dịch của dòng tiền sang thị trường cơ sở. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng xuống mức thấp kỷ lục, mua ròng không đáng kể ở cả F2006 và F2007.

HĐTL VN30F1M & VN30



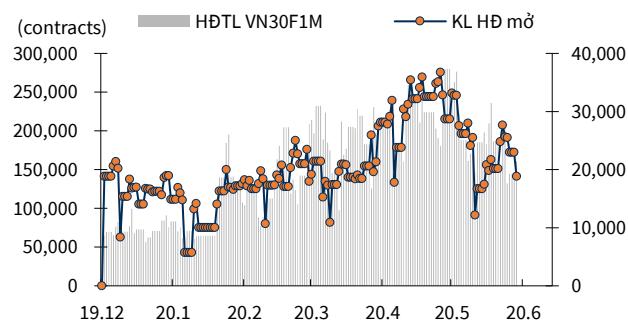
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



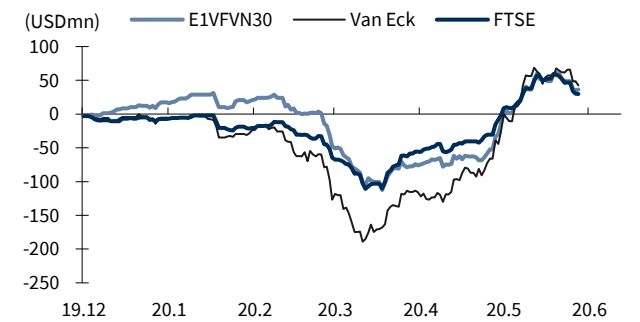
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

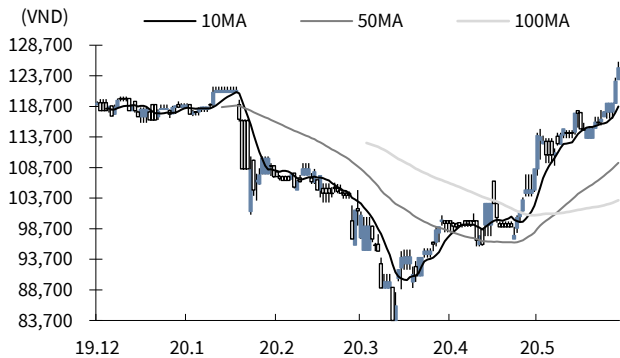
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

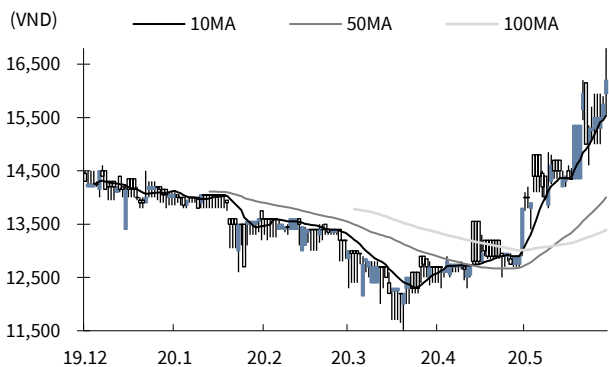
Vinamilk (VNM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VNM tăng 1% lên 124,000 VND/cp.
- VNM ký kết thành công hợp đồng xuất khẩu sang Hàn Quốc với tổng trị giá 1.2 triệu USD bao gồm 85 container sản phẩm bộ 3 sữa đậu nành hạt cao cấp và Trà sữa Vinamilk. Trước đó, ngay từ đầu năm, VNM đã ký hợp đồng xuất khẩu trị giá 20 triệu USD sang Trung Đông, bên cạnh các lô sữa đặc đầu tiên được xuất sang Trung Quốc và nhiều nước khác.
- Mới đây, VNM và Tập đoàn KIDO (KDC) cũng đã ký thỏa thuận ghi nhớ liên quan đến việc thành lập liên doanh trong lĩnh vực kinh doanh nước giải khát, kem với tỷ lệ góp vốn của VNM là 51%, KDC là 49%.

HAGL Agrico (HNG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HNG tăng 3.2% lên 16,250 VND/cp.
- HNG mới đây công bố tài liệu hợp ĐHCĐ với kế hoạch kinh doanh 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 566 tỷ đồng (so với mức lỗ 2,444 tỷ đồng năm 2019), và doanh thu 4,307 tỷ đồng (+137% YoY). Kế hoạch lợi nhuận 2020 có sự tăng trưởng mạnh do trong năm 2019, HNG có lợi nhuận âm chủ yếu đến từ việc doanh nghiệp đã thực hiện đánh giá lại tài sản, cũng như điều chỉnh chi phí đầu tư vườn. Bên cạnh đó, áp lực trả lãi vay trong năm 2020 cũng giảm mạnh nhờ doanh nghiệp đã tích cực mua lại nợ trái phiếu ngay từ cuối năm 2019.

CTCP Sữa Việt Nam (VNM)

Mở rộng sự hiện diện bằng cách xuất khẩu sang Hàn Quốc và liên doanh với KDC

Vinamilk ký thành công hợp đồng 1.2 triệu USD để xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc

— VNM đã tiến tới ký kết thành công hợp đồng vào đầu tháng 6 để xuất khẩu lô hàng lớn với 85 container sản phẩm đi Hàn Quốc, bao gồm bộ 3 sữa đậu nành cao cấp (đậu đỏ, hạnh nhân và hạt óc chó) và trà sữa mang thương hiệu VNM. Mặc dù quy mô hợp đồng ban đầu tương đối nhỏ so với 20 triệu USD xuất khẩu sang Trung Đông vào quý 1/2020, chúng tôi tin rằng động thái này đánh dấu sự tin tưởng của ban lãnh đạo với loại sản phẩm sữa hạt mới và tin rằng chất lượng và thương hiệu cao cấp có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Xuất khẩu sang Hàn Quốc sẽ là một thử nghiệm tốt khi thị trường sản phẩm dinh dưỡng tại Hàn Quốc được cho là cạnh tranh rất khốc liệt, với sự thống lĩnh của các tập đoàn thực phẩm lớn trong nước. Với chỉ riêng sản phẩm sữa đậu nành đã có gần 40 chủng loại khác nhau có mặt trên thị trường. Các sản phẩm sữa đậu nành hạt và trà sữa của Vinamilk đã bắt đầu được bán từ tháng 6 trên các trang thương mại điện tử của Hàn Quốc như *11St* và *eBay Korea*.

Vinamilk và KIDO thành lập liên doanh để mở rộng sự hiện diện trong thị trường đồ uống và kem

— Vinamilk cũng đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với CTCP Tập đoàn KIDO (KDC: HSX) để thành lập liên doanh để mở rộng sự hiện diện của mình trên thị trường đồ uống và kem. VNM sẽ sở hữu 51% và KDC sẽ sở hữu 49% cổ phần của công ty mới có thương hiệu riêng và được gọi là *VIBEV*. Công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước giải khát, bao gồm các loại nước có lợi cho sức khỏe, trà, trà sữa,... không bao gồm các loại nước có gas; sản xuất và kinh doanh các loại kem và thực phẩm đông lạnh, trong đó ngành kem hướng đến phân khúc cao cấp. Chia sẻ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO – Kido Foods (KDF: UPCOM, công ty con KDC sở hữu 65%), lãnh đạo KDC cho rằng VNM là đối tác tối ưu vì cả hai công ty đều có mục tiêu mang đến những sản phẩm chất lượng đến người tiêu dùng Việt Nam. VNM là công ty dẫn đầu thị trường sữa, KIDO dẫn đầu thị trường kem cho phép liên doanh giữa VNM và KDC tích hợp được thế mạnh về hệ thống kênh phân phối của cả KDC và VNM, có thể khai thác đến 1 triệu điểm bán. Lãnh đạo KDC ước tính doanh thu công ty liên doanh sẽ đạt 2,000 tỷ đồng trong năm đầu tiên.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

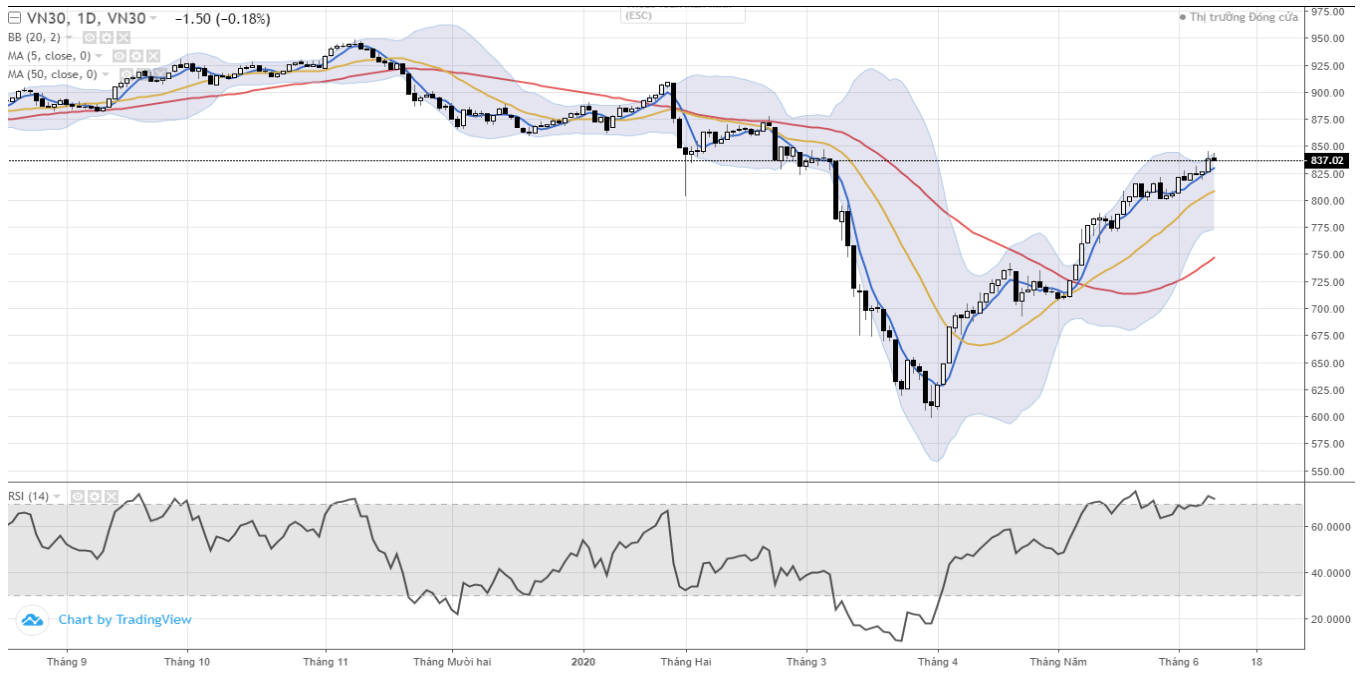
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục chịu ảnh hưởng của vùng kháng cự quanh 900 (+5) và đảo chiều giảm nhẹ về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn sẽ còn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh và có thể quay xuống vùng hỗ trợ gần quanh 890. Điểm chúng tôi quan ngại là trong hơn 1 tuần trở lại đây, thị trường đã trải qua 3 phiên phân phối khối lượng lớn. Như vậy, rủi ro điều chỉnh mạnh cần phải được tính đến nếu VNIndex đánh mất hỗ trợ gần quanh 890.
- Sau khi thu hẹp vị thế ngắn hạn, NĐT có thể mở lại 1 phần trạng thái trading T+ khi VNIndex về lại hỗ trợ gần, nhưng cần khống chế tỷ trọng thấp và đặt điểm Stop nếu mốc này bị xuyên thủng.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau phiên tăng điểm mạnh, VN30 và F1 diễn biến giằng co với áp lực bán tiếp tục gia tăng vào cuối phiên.
- Mẫu nến pin bar tiêu cực trong khi chỉ số động lượng vẫn nằm trong vùng quá mua khiến cho chỉ số VN30 đối mặt với rủi ro điều chỉnh rõ nét hơn trong những phiên tới. 830 là hỗ trợ gần của chỉ số và khả năng điều chỉnh mạnh cần phải được tính đến nếu mốc này bị xuyên thủng.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT nếu chỉ số tiếp tục tạo đỉnh mới hoặc sau khi phá vỡ hỗ trợ gần. Việc mở 1 phần vị thế LONG trong phiên có thể được cân nhắc nhưng cần đặt điểm Stop khi VN30 đánh mất mốc 830.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

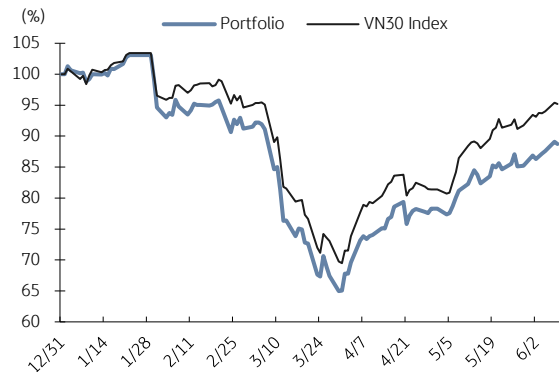
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.18%	-0.42%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.78%	-11.29%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	88,700	-1.6%	-23.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,300	0.2%	-9.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	65,500	-0.9%	-14.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,100	0.0%	-8.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,950	-0.6%	-6.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,950	-0.8%	46.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,200	-2.8%	-0.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	117,800	2.4%	-8.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,100	-2.2%	15.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,800	2.1%	8.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	-2.1%	99.8%	154.0
KDC	0.2%	18.8%	38.9
VCB	0.1%	23.8%	17.2
HCM	-0.2%	53.3%	9.7
VHC	-0.5%	32.6%	6.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-2.2%	36.3%	-230.6
CII	3.7%	42.2%	-41.4
MSN	-0.6%	39.3%	-34.4
VRE	-2.5%	30.8%	-31.4
VNM	1.8%	58.9%	-14.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	-2.5%	2.3%	1.5
PVB	1.3%	0.0%	0.8
CEO	9.3%	15.7%	0.5
BVS	-1.8%	25.8%	0.3
IDV	-0.3%	14.5%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-1.8%	7.1%	-5.1
SHS	7.1%	7.1%	-2.4
SD6	8.3%	13.7%	-0.4
NDX	0.0%	2.8%	-0.3
PGS	0.0%	9.0%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	7.0%	GVR, PHR
Du lịch và Giải trí	5.6%	HVN, VJC
Dịch vụ tài chính	5.0%	HCM, SSI
Bảo hiểm	4.5%	BVH, BMI
Ô tô và phụ tùng	4.4%	TCH, HHS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.1%	YEG, PNC
Bất động sản	0.5%	VIC, VHM
Tài nguyên Cơ bản	1.4%	TNI, VIS
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.5%	LGC, SVI
Y tế	1.5%	DBD, TRA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	15.3%	HPG, HSG
Ngân hàng	12.8%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	10.9%	SSI, HCM
Hóa chất	8.4%	GVR, PHR
Thực phẩm và đồ uống	8.1%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-0.8%	TCH, SVC
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5%	LIX, RAL
Y tế	2.5%	DBD, VDP
Bất động sản	3.8%	VIC, VPI
Bảo hiểm	3.9%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,200	325,390 (14,001)	59,466 (2.6)	22.7	46.6	28.8	26.7	8.2	11.9	3.9	3.3	0.2	-0.5	-1.3	-16.3
	VHM	VINHOMES JSC	77,600	255,266 (10,983)	223,415 (9.6)	35.1	9.5	8.5	34.7	38.3	30.6	3.0	2.3	-0.3	-0.3	9.4	-8.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,900	63,398 (2,728)	114,990 (4.9)	18.2	23.9	18.6	6.3	9.6	11.1	2.2	2.0	-2.4	1.1	10.3	-17.9
	NVL	NO VA LAND INVES	54,500	52,840 (2,274)	57,059 (2.4)	32.4	17.9	18.9	-10.9	12.0	11.5	2.1	1.9	-0.4	0.6	1.1	-8.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,500	12,328 (530)	17,113 (0.7)	5.2	11.4	10.1	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	-1.7	5.6	10.1	-12.6
	DXG	DAT XANH GROUP	12,250	6,355 (273)	46,659 (2.0)	9.1	6.2	5.5	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-1.2	7.5	25.3	-15.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,500	331,945 (14,283)	89,427 (3.8)	6.2	19.5	15.9	13.6	20.7	20.6	3.4	2.9	0.1	3.3	21.8	-0.8
	BID	BANK FOR INVESTM	43,350	174,354 (7,502)	69,020 (3.0)	12.3	32.5	20.2	-11.3	9.1	12.3	2.3	2.1	-1.5	6.9	14.1	-6.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,550	75,428 (3,245)	58,331 (2.5)	0.0	7.2	6.3	5.9	16.6	16.4	1.0	0.9	-0.7	1.9	14.0	-8.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,200	90,106 (3,877)	162,801 (7.0)	0.2	13.4	10.0	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-2.8	3.2	15.8	15.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,100	58,750 (2,528)	153,362 (6.6)	0.0	7.6	6.3	1.0	16.8	16.6	1.2	1.0	-1.4	0.0	5.7	20.5
	MBB	MILITARY COMMERC	18,100	43,647 (1,878)	145,866 (6.3)	0.0	5.7	4.7	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	0.0	1.1	9.0	-13.0
	HDB	HDBANK	28,050	27,094 (1,166)	27,682 (1.2)	8.8	8.0	6.4	10.2	19.9	21.5	1.2	1.0	2.4	5.3	25.2	1.8
	STB	SACOMBANK	10,750	19,389 (834)	139,589 (6.0)	14.6	8.8	6.9	31.8	8.8	10.0	0.7	0.6	0.5	2.4	12.9	7.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,650	17,679 (761)	4,800 (0.2)	0.0	5.7	4.8	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-0.7	3.1	19.6	2.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,100	22,253 (957)	7,085 (0.3)	0.0	38.9	37.3	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	2.0	2.8	18.7	1.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,400	38,898 (1,674)	55,387 (2.4)	20.7	37.4	28.2	-5.4	6.1	8.0	2.0	1.9	3.6	5.0	9.4	-23.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,850	2,087 (090)	6,064 (0.3)	13.2	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	6.8	5.3	2.0	-7.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,850	9,525 (410)	81,036 (3.5)	49.6	11.2	8.8	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-1.2	5.3	17.4	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,850	4,082 (176)	21,834 (0.9)	71.4	8.9	6.9	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-2.9	4.4	26.5	-15.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,700	6,319 (272)	51,376 (2.2)	46.7	14.2	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-0.2	8.7	20.0	-3.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,650	2,846 (122)	12,105 (0.5)	13.1	12.3	7.7	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	-2.5	5.8	22.4	-5.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	125,000	217,672 (9,366)	162,814 (7.0)	41.1	22.0	20.4	4.4	37.9	39.2	7.3	6.6	1.8	7.8	19.0	7.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,700	114,597 (4,931)	14,423 (0.6)	36.7	28.2	23.4	1.2	21.6	24.2	5.6	5.0	-1.8	-2.3	3.9	-21.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,000	73,644 (3,169)	97,024 (4.2)	9.7	46.1	29.6	-45.3	4.0	7.1	1.7	1.6	-0.6	-1.4	3.3	11.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	16,200	17,959 (773)	16,111 (0.7)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	2.9	8.0	25.6	16.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	117,800	61,708 (2,655)	54,969 (2.4)	11.6	25.3	12.3	-31.3	14.3	27.0	3.6	3.2	2.4	2.7	-1.8	-19.4
	GMD	GEMADEPT CORP	20,750	6,161 (265)	9,100 (0.4)	0.0	16.2	14.9	-54.5	6.0	7.0	1.0	1.0	-1.7	8.1	14.0	-10.9
	CII	HO CHI MINH CITY	19,900	4,753 (205)	31,663 (1.4)	27.8	14.0	14.9	105.5	7.7	7.0	1.0	1.0	3.6	3.9	1.0	-11.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,690	2,094 (090)	82,476 (3.5)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	15.3	4.2	-78.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,550	8,248 (355)	56,568 (2.4)	33.9	11.3	8.8	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	-2.2	2.6	13.6	-9.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,500	5,379 (231)	34,380 (1.5)	2.6	9.6	9.5	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-1.9	-1.9	7.6	37.4
	REE	REE	31,950	9,906 (426)	21,874 (0.9)	0.0	6.3	5.5	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	-0.6	0.9	4.4	-12.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	78,400	150,054 (6,456)	62,128 (2.7)	45.7	18.0	15.5	-15.7	16.0	19.3	3.0	2.9	-0.8	2.6	12.6	-16.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,750	6,261 (269)	8,476 (0.4)	31.1	8.8	8.3	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	0.9	2.6	8.5	0.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,700	8,240 (355)	5,491 (0.2)	32.6	8.4	9.2	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	-0.2	6.2	4.0	-4.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,100	74,825 (3,220)	334,298 (14.4)	12.7	8.9	7.0	-2.3	17.1	18.5	1.4	1.2	-2.2	0.2	15.8	15.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,850	5,811 (250)	53,391 (2.3)	37.0	10.2	9.9	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	0.7	3.1	7.6	14.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,690	4,600 (198)	16,124 (0.7)	47.1	10.7	23.6	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	2.8	5.3	8.9	33.7
	HSG	HOA SEN GROUP	11,300	5,021 (216)	118,694 (5.1)	34.9	8.9	8.0	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.0	15.3	44.7	51.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,500	2,311 (099)	33,904 (1.5)	35.3	5.8	9.9	51.8	14.8	9.0	0.7	0.6	-2.5	7.6	12.0	6.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	47,600	56,683 (2,439)	45,569 (2.0)	6.7	21.9	16.5	-11.4	13.0	17.2	2.7	2.4	-0.8	2.6	8.7	-15.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,750	4,948 (213)	78,393 (3.4)	36.8	39.5	26.9	-9.0	1.0	0.9	0.4	0.4	-2.1	4.9	21.3	-21.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,650	3,279 (141)	21,665 (0.9)	23.7	7.0	6.2	-17.0	10.3	11.2	0.7	0.6	-0.9	4.0	14.8	-30.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	88,700	40,165 (1,728)	116,186 (5.0)	0.0	9.9	7.9	15.9	29.9	30.7	2.6	2.0	-1.6	4.0	5.8	-22.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,500	14,750 (635)	65,619 (2.8)	0.0	15.9	12.9	1.0	21.2	23.4	2.9	2.5	-0.9	3.6	12.5	-23.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	57,700	1,702 (073)	2,237 (0.1)	69.3	24.3	17.7	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.5	-1.0	-0.3	5.1	55.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,400	2,164 (093)	35,193 (1.5)	13.4	13.6	12.6	-31.7	12.2	12.1	1.5	1.4	-2.1	7.2	33.7	30.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,700	7,276 (313)	92,594 (4.0)	38.9	6.8	6.6	30.3	38.0	32.7	2.4	2.0	-1.8	5.1	21.6	40.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	94,000	12,290 (529)	2,005 (0.1)	45.6	19.1	17.6	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	1.1	0.0	-2.1	2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,500	4,763 (205)	1,774 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	6.7	3.1	16.9
IT	FPT	FPT CORP	48,950	38,372 (1,651)	106,776 (4.6)	0.0	11.2	9.8	18.0	24.1	25.2	2.5	2.1	-0.8	2.0	4.8	-3.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.